TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình;
Ông Vũ Bá Ngọc.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Và Bá Của - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn V**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/7/1973 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn C (đã chết) và bà Lương Thị P; có vợ là Lim Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 06/10/2017; Bị bắt từ ngày 25/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Người làm chứng*: Anh Vi Khăm Hương, sinh năm 1986; Trú tại: Bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo La Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo La Văn V đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như nội dung cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 06 giờ ngày 25/10/2019, La Văn V đi nhờ xe của một người không quen biết từ bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản S, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, La Văn V xuống xe rồi đi lên trên đồi, còn người đàn ông dân tộc Thái tiếp tục đi đâu không rõ. Khi La Văn V lên đến trên đồi thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khác không quen biết, La Văn V hỏi và mua của người đàn ông này 01 (một) viên ma túy tổng hợp và 01 (một) gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, La Văn V lấy một ít trong viên ma túy tổng hợp ra sử dụng tại chỗ, số còn cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi đi xuống đường rồi xin đi nhờ xe của một người không quen biết đi qua đường để về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi La Văn V về đến nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 (một) viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) và 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có chữ (nghi là heroine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 27/10/2019 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của La Văn V có khối lượng 0,1g (Không phẩy một gam), viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) thu giữ của La Văn V có khối lượng 0,05g (Không phẩy không năm gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích các mẫu vạt để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 1383/KL-PC09(MT) ngày 31/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của La Văn V gửi tới giám định là ma tuý (heroine); mẫu viên nén màu hồng thu giữ của La Văn V gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo La Văn V mức án từ 14 (Mười bốn) tháng đến 17 (Mười bảy) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng đã được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo La Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 07 giờ ngày 25/10/2019, tại khu vực bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, La Văn V đang có hành vi tàng trữ 01 (một) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,05g (không phẩy không năm gam) và 01 (một) gói heroine có khối lượng 0,1g (không phẩy một gam) nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Vào 07 giờ ngày 25/10/2019, tại khu vực bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo La Văn V đã có hành vi tàng trữ 0,05g (Không phẩy không năm gam) mà trúy methamphetamine và 0,1g (Không phẩy một gam) ma túy heroine nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma tuý (heroine, methamphetamine) thu giữ của La Văn V là: 0,05g + 0,1g = 0,15g (Không phẩy mười lăm gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma tuý đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương

đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, bản thân bị cáo từng bị kết án về tội phạm ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa là cần thiết, có như vậy mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bố bị cáo là ông La Văn C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này có người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma tuý cho La Văn V, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính nên Cơ quan Điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với người đàn ông đã cho bị cáo đi nhờ xe để đi mua ma túy và người đàn ông đã cho bị cáo đi nhờ xe sau khi đi mua ma túy về, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận họ không biết bị cáo đi mua và tàng trữ ma túy, cũng như hiện chwa xác định được danh tính, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã sử dụng vào việc giám định hết nên không xem xét. Số ma túy heroine thu giữ của bị cáo, sau khi trích gửi giám định thì còn lại là 0,05g (Không phẩy không năm gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo La Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 25/10/2019).

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng La Văn V, bên trong có chứa 0,05g (Không phẩy không năm gam) heroine và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 ngày 18/12/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo La Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc